TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 01 - 2026
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Huỳnh Trúc Duyên

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2235/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Cẩm T, sinh năm: 1990. Số CCCD: 096190014527, cấp ngày 10/8/2021. Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng X, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Phan Cẩm T trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Đặng Hoàng X kết hôn với nhau vào ngày 13/3/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2009), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường X phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do ông X thường X không quan tâm lo lắng cho gia đình, không lo làm ăn để phụ tiếp kinh tế gia đình với bà. Vợ chồng cũng đã ly thân hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông X.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Văn Triệu, sinh ngày 31/5/2010 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 20/5/2013. Hiện cháu Triệu đang sống cùng bà T,

cháu Huy đang sống cùng ông X. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu, giao cháu Huy cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Đặng Hoàng X, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông X đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông X vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đặng Hoàng X đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà T và ông X xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2009) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà T xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường X cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân là do ông X không quan tâm, lo lắng cho gia đình, không phụ tiếp kinh tế gia đình với bà. Đồng thời, bà T cũng cho biết vợ chồng đã ly thân nhau hơn 10 năm nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hiện bà T xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông X được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông X.

Để tạo điều kiện cho bà T và ông X hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án triệu tập các đương sự đến Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông X vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T, không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, việc này cho thấy ông X cũng không có tha thiết, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà T kiên quyết xin ly hôn với ông X. Xét thấy, hôn nhân của bà T với ông X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc xin ly hôn với ông X.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Phan Văn Triệu, sinh ngày 31/5/2010 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 20/5/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu, giao cháu Huy cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông X không có ý kiến về yêu cầu này của bà T. Thực tế cháu Triệu cũng đang sống với bà T, cháu Huy đang sống với ông X. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của các cháu nên tiếp tục giao cháu Triệu cho bà T và cháu Huy cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông X đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhưng không có ý kiến đối với vấn đề này, đối với bà T xác định do bà và ông X đều có nghĩa vụ nuôi con nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định không có. Ông X không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà T.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Cẩm T xin ly hôn với ông Đặng Hoàng X.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Phan Văn Triệu, sinh ngày 31/5/2010 cho bà Phan Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 20/5/2013 cho ông Đặng Hoàng X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà T, ông X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Bà Phan Cẩm T phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 27/10/2025, bà T nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003238 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND KV1- Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thùy Nhiêu